TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày: 12 – 03 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Hà

Ông Lê Văn Danh

- ***Thư ký Tòa án***: Bà Trần Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 12 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2024/TLST-DS, ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc "***Tranh chấp hợp đồng tín dụng***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1)**. Địa chỉ: Số B đường N, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Hoàng P**, chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro và Tuân thủ của Ngân hàng TMCP S - chi nhánh S2. Địa chỉ: Số C, T, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Theo giấy ủy quyền số 46/2025/GUQ-CNST, ngày 20/02/2025) (Có mặt).

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị E**, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2024; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Hoàng P trình bày:

Ngày 28/03/2023, bà Nguyễn Thị E có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, số thẻ 2621297: hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất áp dụng 2,48 %/tháng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau, lãi suất được thay đổi theo quy định Quyết định 2661/2022/QĐ-TTT, ngày 28/10/2022 của Ngân hàng TMCP S. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị E đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ bà Nguyễn Thị E đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 13.500.000 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị E vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Nguyễn Thị E vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 26/03/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 54.544.874 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà Nguyễn Thị E yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị E vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do bà Nguyễn Thị E vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị E phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/6/2024 là 59.294.084 đồng trong đó: vốn gốc là 54.554.874 đồng, lãi quá hạn 4.739.210 đồng; bà E có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 04/06/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị E trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tham gia phiên toà nhưng bà đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng bà E đều vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 04/10/2024, cũng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị E trả số tiền 59.294.084 đồng (trong đó: vốn gốc là 54.554.874 đồng, lãi quá hạn 4.739.210 đồng, cùng với lãi phát sinh); trong quá trình thụ lý, Tòa án xác đinh quan hệ pháp luật tranh chấp là " Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị E trả số tiền 59.294.084 đồng (trong đó: vốn gốc là 54.554.874 đồng, lãi quá hạn 4.739.210 đồng, cùng với lãi phát sinh).

[4] Xét yêu cầu khởi của nguyên đơn: Xét thấy, bà Nguyễn Thị E có ký kết với Ngân hàng TMCP S hợp đồng phát hành thẻ tín dụng, với hạn mức 50.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng tính đến ngày 26/03/2024 phát sinh dự nợ với số tiền 59.294.084 đồng (nhóm 3). Theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 5 của Quyết định số 100/2019/QĐ-VBLQ, ngày 12/8/2019 của Ngân hàng TMCP S thì toàn bộ dư nợ được quy định là nợ gốc. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/03/2025) thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 54.554.874 đồng.

Xét yêu cầu trả lãi của nguyên đơn, theo điều khoản sử dụng và phát hành thẻ các bên thoả thuận lãi suất trong hạn 2,48%/tháng, lãi quá hạn 3,72% là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng và Quyết định số 2661/2022/QĐ-TTT, ngày 28/10/2022 của Ngân hàng TMCP S. Tính đến ngày 12/03/2025, bị đơn còn nợ vốn và lãi của nguyên đơn là 78.386.330 đồng.

[5] Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số nợ gốc 54.554.874 đồng, lãi 23.831.456 đồng. Tổng cộng vốn và lãi 78.386.330 đồng là có căn cứ chấp nhận. Do đó áp dung khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 3.919.317 đồng (đã làm tròn số), đối với số tiền 78.386.330 đồng đồng x 5% = 3.919.317 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b, Khoản 2 Điều 227; Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 91; Khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại Cổ phần S khởi kiện bà Nguyễn Thị E về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bà Nguyễn Thị E có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần S số tiền 78.386.330 đồng (vốn gốc: 54.554.874 đồng, lãi 23.831.456 đồng).

Kể từ ngày ngày 13/3/2025, bà E chưa thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì hàng tháng bà E còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất theo như hợp đồng mà các bên đã ký kết tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị E phải chịu là: 3.919.317 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.482.351 đồng theo biên lai thu số 0005183 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thì hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Vinh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh S;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án;